



# SỰ RA ĐỜI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA BỘ MÔN ĐỊA LÍ TRONG NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG NGA TỪ THẾ KÌ XVIII ĐẾN NAY

TS. PHẠM QUANG TIẾN

Viện Khoa học giáo dục Việt Nam

## 1. Mở đầu

Môn Địa lí trong các nhà trường của LB Nga hiện nay với khuynh hướng thiên về địa lí tổng hợp, có sự phân biệt rõ rệt giữa địa lí tự nhiên và địa lí kinh tế. Nội dung chương trình môn Địa lí ở bậc phổ thông có 3 phần. Phần 1: thành phần kiến thức theo chuẩn giáo dục quốc gia với 2 mức cơ bản và chuyên sâu. Kiến thức này sẽ được thể hiện trong đề thi quốc gia (chuẩn quốc gia) hay để thi kiểm tra, đánh giá thường niên do địa phương tiến hành (chuẩn của vùng). Phần 2: thành phần kiến thức dành cho các trường lựa chọn để bố trí thành kiến thức bổ sung của môn học, gắn liền với địa phương, nơi sinh sống của học sinh (HS). Phần kiến thức này chiếm khoảng 20-30% khối lượng môn học. Các kiến thức này sẽ được thể hiện trong các đề thi hàng tháng, thi học kì I&II của trường. Phần 3: thành phần kiến thức do từng HS có quyền lựa chọn các chuyên đề chuyên sâu, học theo nhóm hay cá nhân (không thi quốc gia hay vùng).

## 2. Giai đoạn từ thế kỉ XVIII đến năm 1914

Khoa học Địa lí ra đời cách đây đã hàng nghìn năm, song mãi đến nửa sau thế kỉ XVII mới được đưa vào giảng dạy trong các trường phổ thông của các nước Tây Âu, còn ở LB Nga, phải đến đầu thế kỉ XVIII (năm 1707), Địa lí học mới trở thành một môn học độc lập. Thực ra, trước đó ít lâu, một vài tri thức địa lí đã được học trong các trường phổ thông của Nga nhưng rất tản mạn, thiếu tính hệ thống và được "lồng ghép" với tri thức của các môn học khác.

Năm 1803, dưới thời Sa hoàng A-léc-xan-đơ I, các "Quy tắc giáo dục công" được ban hành. Năm 1828, Sa hoàng Ni-cô-lai I đã ban hành "Điều lệ trường tiểu học và trung học Nga". Năm 1863, cùng với sự ra đời của Hiến pháp Nga, chiến lược chấn hưng giáo dục tiểu học, trung học, đại học (1864) được thi hành trong bối cảnh xã hội gặp nhiều khó khăn. Công cuộc Cải tổ của vua Pi-ốt I đã đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế và chính trị của nước Nga. Sản xuất hàng hoá phát triển, các đội tàu buôn lớn ra đời, nhu cầu buôn bán trong và ngoài nước ngày một gia tăng, v.v... Điều đó đã đòi hỏi đất nước phải có những con người "thông thái" nắm được các tri thức địa lí. Việc học các tri thức địa lí trong các nhà trường phổ thông cũng như đại học trở nên cấp thiết.

Các cuốn sách giáo khoa Địa lí đầu tiên dành cho HS các cấp học ra đời. Đầu thế kỉ XVIII, hàng loạt các

đoàn thám hiểm địa lí lớn của nước Nga đã được tổ chức để nghiên cứu bờ biển Cát-xpi, các hòn đảo thuộc Bắc Băng Dương, Cam-chát-ca, Ku-rin. Công cuộc tìm kiếm các khoáng sản có ích cũng được tiến hành. Các công trình nghiên cứu địa lí lớn đã ra đời. Năm 1707, nhà địa lí nổi tiếng dưới thời vua Pi-ốt I là V.N. Ta-chi-sép đã viết cuốn *Địa lí đại cương nước Nga*. Có thể coi đây là cuốn sách giáo khoa Địa lí đầu tiên, đánh dấu sự ra đời của bộ môn Địa lí trong nhà trường.

Nhà bác học Nga vĩ đại M.N. Lô-mô-nô-xốp (1711-1765) đã có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của khoa học Địa lí trong nhà trường phổ thông Nga. Ông đã cho biên soạn các bản đồ, viết các tuyển tập về Địa lí tự nhiên và Địa lí kinh tế của các vùng khác nhau của đất nước. Tập bản đồ đầu tiên cùng với 2 bản đồ đại cương đã ra đời. Các thông tin về nước Nga đã đầy đủ và chính xác hơn. Nhiều cuốn sách giáo khoa mới đã xuất hiện, tuy nhiên trong đó còn chứa đựng một số lượng lớn các địa danh.

Năm 1786, nước Nga bắt đầu áp dụng quy chế trường học. Các trường phổ thông được chia thành 2 loại: loại "nhỏ" học trong 2 năm, và loại "cơ bản" gồm 4 lớp, học trong 5 năm (riêng lớp 4 kéo dài 2 năm). Trong các trường phổ thông "cơ bản", môn Địa lí được học ở 3 năm cuối, trung bình từ 2-3 tiết/tuần. Đầu tiên các em sẽ học phần nhập môn địa lí các nước châu Âu, sau đó là địa lí nước Nga và Địa lí đại cương. Các tài liệu về phương pháp giảng dạy dành cho giáo viên cũng bắt đầu được biên soạn, các đồ dùng trực quan như quả địa cầu, bản đồ, địa bàn, v.v... đã được sử dụng trong nhà trường.

Cho đến đầu thế kỉ XIX, môn Địa lí đã được dạy trong tất cả các trường học của nước Nga từ lớp 3 đến lớp 8 (tổng cộng 14 tiết/tuần). Đầu tiên HS học địa lí các lục địa và địa lí đại cương. Các em nắm được những nét khái quát về Trái Đất, mô tả từng nước riêng biệt trên thế giới. Sau đó các em chuyển sang học địa lí tổ quốc, học môn Thống kê học đại cương. Các giáo trình thống kê học là một phần quan trọng nằm trong chương trình giảng dạy địa lí ở trường phổ thông. Các cuốn SGK của E.P. Gia-bờ-lốp-xki và K.A. A-ro-se-nhe-va bao gồm các thông tin về địa lí tự nhiên và địa lí kinh tế.

Hội nghị địa lí quốc tế lần đầu tiên được tổ chức tại Anvers Bỉ vào năm 1871. Các báo cáo tại hội nghị cho thấy ba khuynh hướng nghiên cứu địa lí chính xuất hiện trên thế giới, đó là nghiên cứu vùng, nghiên cứu



mối quan hệ giữa con người và môi trường địa lí và khuynh hướng nghiên cứu cảnh quan. Cuối thế kỉ XIX, khoa học địa lí thế giới đã chia thành các trường phái địa lí khác nhau (Pháp, Đức, Nga, Mỹ). Trường phái địa lí Nga là một trường phái mạnh ngay từ cuối thế kỉ XIX với khuynh hướng địa lí tổng hợp có sự phân biệt rõ rệt địa lí tự nhiên và địa lí kinh tế (tổng thể lãnh thổ tự nhiên và tổng thể lãnh thổ sản xuất). Trường phái địa lí Nga phát triển dựa trên học thuyết của V.V. Do-ku-cha-ev (1846-1903) về các đới tự nhiên.

Nhưng thời kì thịnh hành của việc giảng dạy Địa lí trong nhà trường phổ thông của nước Nga đã bị gián đoạn. Giữa thế kỉ XIX, trong những năm dưới chính quyền Ni-cô-lai, vị trí của môn Địa lí trong nhà trường đã không được coi trọng. Phần lớn số giờ học ở trường được dành cho việc học các ngôn ngữ cổ điển. Địa lí chỉ còn được học ở cấp một. Các giáo trình thống kê học cũng bị loại bỏ. Các nội dung địa lí chủ yếu mang tính chất liệt kê, nặng về địa danh, bắt HS phải học thuộc lòng. Địa lí trở thành một môn học hết sức tẻ nhạt và khó đối với HS.

Có thể nói, nhà sư phạm Nga vĩ đại K.D. U-shin-sky (1824 – 1870) đã có công lớn trong việc dành lại cho môn Địa lí vị trí xứng đáng trong nhà trường. Trong các công trình nghiên cứu của mình, ông đã nêu ra hàng loạt các nguyên tắc giảng dạy địa lí, trong số đó phải kể đến nguyên tắc đi từ cái cụ thể đến cái trừu tượng, nguyên tắc trực quan, v.v... Theo K.D. U-shin-sky thì việc học địa lí trong nhà trường phổ thông nên bắt đầu từ quê hương, đất nước, từ tự nhiên bao quanh trường.

Các tư tưởng của K.D. Ushinsky đã được người học trò của ông là Đ.Đ. Sê-mê-nốp kế tục. Theo Đ.Đ. Sê-mê-nốp thì việc giảng dạy địa lí phải đảm bảo tính trực quan, tính hệ thống và tính liên tục. Ở cấp tiểu học, việc giảng dạy địa lí cần đi từ cái cụ thể đến cái kém cụ thể hơn, đi từ gần đến xa. Ông đặc biệt nhấn mạnh đến vai trò của công tác tự học của HS. Từ năm 1860-1867, Đ.Đ. Sê-mê-nốp đã viết cuốn sách “Các giờ học Địa lí” trong đó lần đầu tiên ông nêu ra nguyên tắc “Địa phương học”. Theo Đ.Đ. Sê-mê-nốp, việc học địa lí không chỉ qua sách vở, mà còn phải bằng các quan sát trực tiếp ngoài thiên nhiên.

Bên cạnh những tư tưởng tiến bộ của K.D. U-shin-sky và Đ.Đ. Sê-mê-nốp thì việc dạy và học địa lí ở nước Nga trong thời kì này vẫn còn mang nặng tính chất liệt kê mô tả hình thức, bắt HS phải học thuộc lòng. Cuốn sách giáo khoa của K. Smi-rơ-nô-va kể ra các tên gọi địa lí, văn phong rất khô khan và khó hiểu đối với HS. Trong cuốn sách giáo khoa dành cho HS cấp II, không hề có một bức tranh minh họa nào, không có câu hỏi ôn bài. Trong cuốn sách giáo khoa của Lin-be-rơ-ga viết về địa lí châu Âu, người ta đếm được tới gần 1000 tên gọi,  $\frac{3}{4}$  trong số đó theo ý kiến của N.N. Ba-ran-sky là có thể bỏ đi.

Cuối thế kỉ XIX, thời kì của những công cuộc cải tổ mạnh mẽ trong đời sống kinh tế và xã hội của nước Nga, phương pháp giảng dạy các môn học trong nhà trường, trong đó có môn Địa lí, không đáp ứng được các đòi hỏi mới của đất nước. Đánh giá giai đoạn này, V.V. Võ-la-xốp đã viết: “Việc giảng dạy Địa lí trong các trường phổ thông thiếu hẳn tính hệ thống, có thể nói, không đạt được một kết quả nào. HS sau khi học xong chương trình, không tiếp thu được một chút kiến thức nào về địa lí đại cương cũng như địa lí tổ quốc. Đa số HS có ấn tượng Địa lí là một môn học nặng nề, chán ghét, làm cho người ta nhớ tới những điều không may thường gặp trong đời sống”<sup>(1)</sup>. Vào thời gian này, các nhà khoa học bắt đầu có ý định thay đổi nội dung và phương pháp giảng dạy Địa lí.

Cuối thế kỉ XIX, ở Nga, môn Địa lí được học ở 5 lớp của giáo dục phổ thông cơ bản (10 tiết/tuần). Các nhà sư phạm đòi tăng số giờ cho việc học môn Địa lí ở các lớp, kể cả các lớp lớn. Quan điểm địa phương học được tăng cường. Các cuốn SGK mới đã ra đời, trong số đó phải kể đến các cuốn SGK của G.I. I-van-nốp (1902), A. A. Cơ-rube-ra, S.G. Gri-gô-ri-ép, A.S. Ba-rơ-kô-va, S.V. Tre-phơ-ranô-va (1903). Bên cạnh các cuốn SGK, các tài liệu hướng dẫn giảng dạy dành cho giáo viên cũng ra đời. Đó là các giáo trình của N.Ra-ep-sky, S. Me-tơ-ra, E.Iu. Pe-tơ-ri, S.P. A-rơ-gia-nô-va, A.P. Nhe-tra-e-va, V.P. Bu-đa-nốp, v.v...

### 3. Giai đoạn từ năm 1914 đến nay

Năm 1914, chương trình học tập mới cho các môn học ở trường phổ thông đã được Bộ Giáo dục thông qua. Môn Địa lí được học ở cả hai cấp giáo dục phổ thông cơ bản và giáo dục phổ thông hoàn chỉnh. Người ta gọi chương trình mới này là : “Chương trình I-gờ-na-trep-sky” (bộ trưởng giáo dục thời gian này).

Năm 1915, đại hội Địa lí toàn Nga lần thứ nhất đã họp ở Mat-xcơ-va mở ra một thời kì mới cho sự phát triển của môn Địa lí trong nhà trường.

Sau chiến thắng của cuộc cách mạng XHCN tháng 10 Nga vĩ đại, hệ thống các trường phổ thông 9 năm dành cho người dân lao động đã được thành lập. Giáo dục phổ thông tiểu học, từ lớp 1 đến lớp 5. Giáo dục phổ thông cơ bản, từ lớp 6 đến lớp 9.

Năm 1921, dưới sự lãnh đạo của nhà địa lí nổi tiếng Đ.N. A-nu-trin, chương trình quốc gia về địa lí đã được thông qua. Song các cuốn SGK mới của nhà trường Xô Viết, theo chương trình này, vẫn chưa kịp biên soạn. Vì vậy, người ta vẫn sử dụng các cuốn SGK của G.I. I-va-nốp, A.A. Cru-be-ta, v.v... Các cuộc tham quan, các giờ thực hành được tiến hành thường xuyên.

Nhằm mục đích củng cố mối quan hệ giữa nhà trường và xã hội, các nhà giáo dục đưa ra cái gọi là *Hệ thống dạy học tổng hợp*. Các môn học ở cấp tiểu học được thay thế bằng các “chủ đề tổng hợp”, bao gồm các tri thức từ các lĩnh vực rất khác nhau, đó là : “Tự nhiên”, “Lao động”, “Xã hội”. Các nội dung địa lí tự nhiên sẽ được



học cùng với môn tự nhiên học. Địa lí kinh tế sẽ được học cùng với môn Xã hội học. Đến năm 1927, các môn học tổng hợp kiểu này không còn và Địa lí lại trở thành một môn học độc lập trong nhà trường của Nga.

Từ sau những năm 1930, nội dung và phương pháp giảng dạy địa lí ở Nga đã có những thay đổi cơ bản và toàn diện. Các cuốn SGK của N.N. Ba-ran-sky về địa lí kinh tế Liên Xô và I.A. Vít-ve-ra về địa lí kinh tế nước ngoài đã được tặng thưởng huân chương của nhà nước. Tạp chí "Địa lí trong nhà trường" ra đời. Các cuốn sách về phương pháp giảng dạy địa lí, sách tham khảo, v.v... ngày một phong phú.

Song cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại (1941-1945) của nhân dân Liên Xô chống phát xít Đức đã làm gián đoạn thời kì phát triển mạnh mẽ của nền giáo dục Nga.

Ngày 24/10/1958, Xô Viết tối cao Liên Xô đã thông qua Luật Giáo dục. Giai đoạn mới trong việc phát triển của nhà trường Xô Viết, gắn liền với các quyết định của Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô và Chính phủ Liên Xô về : "Các biện pháp tiếp tục cải tiến, hoàn thiện bộ máy của nhà trường Xô Viết" (1966) và "Tiếp tục hoàn thiện việc giảng dạy và giáo dục HS phổ thông, chuẩn bị cho các em đi vào lao động" (12/1977). Dưới sự lãnh đạo của Viện Hàn lâm khoa học sư phạm Liên Xô, Trường ĐHSP Lênin, Trường ĐHSP Xanh-Pê-téc-bua, v.v... nội dung và phương pháp giảng dạy môn Địa lí đã được đổi mới. Chương trình Địa lí được cấu trúc như sau :

- Lớp V - Tìm hiểu thiên nhiên (35 tiết);
- Lớp VI - Địa lí tự nhiên đại cương (70 tiết);
- Lớp VII - Địa lí các châu lục và đại dương (105 tiết);
- Lớp VIII và IX - Địa lí nước Nga (105 tiết);
- Lớp X - Địa lí kinh tế - xã hội thế giới (70 tiết);
- Lớp XI - Giáo trình tự chọn.

Từ 1/9/2007, LB Nga áp dụng chế độ giáo dục bắt buộc và miễn phí ở bậc học phổ thông 11 năm. Đó là nội dung của Luật Liên bang của nhà nước Nga được Tổng thống V.V. Putin ký ngày 24/6/2007, nhằm sửa đổi và bổ sung một số điều cụ thể của Luật Giáo dục LB Nga (1992,1996). Mọi công dân đến tuổi 18 phải hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông 11 năm. Như vậy, hệ thống giáo dục phổ thông mới là 4+5+2 (4 năm giáo dục phổ thông tiểu học, 5 năm giáo dục phổ thông cơ bản, 2 năm giáo dục phổ thông hoàn chỉnh).

Nội dung chương trình học có ba phần:

\* Thành phần kiến thức theo chuẩn giáo dục quốc gia với 2 mức cơ bản và chuyên sâu. Bên cạnh đó còn phần "mềm" dành cho các địa phương quy định. Phần mềm chiếm 20-30% khối lượng chung các môn như Văn học, Lịch sử, Địa lí, Sinh học, Giáo dục thể chất, Công nghệ. Kiến thức này sẽ được thể hiện trong kì thi quốc gia (chuẩn quốc gia) hay kì kiểm tra, đánh giá thường niên do địa phương tiến hành (chuẩn của vùng).

\* Thành phần kiến thức dành cho trường lựa chọn để bố trí thành kiến thức bổ sung của trường.

\* Thành phần kiến thức do từng HS có quyền lựa chọn như tự chọn nội dung chuyên sâu sẽ học cá thể (không thi quốc gia hay vùng).

Theo đánh giá của Bộ Giáo dục và Khoa học LB Nga, hệ thống giáo dục trong những năm cuối thế kỷ XX của LB Nga "còn nhiều lỗ hổng và bị tách khỏi những nhu cầu thực tế của đất nước... cần hiện đại hóa và làm cho hệ thống giáo dục và đào tạo thích ứng với hoàn cảnh hiện tại". Đến năm 2001, chính phủ LB Nga mới chính thức phê duyệt đề án: "Phát triển giáo dục LB Nga đến năm 2010".

Một trong các chủ trương của đề án này là hiện đại hóa, xã hội hóa, đa dạng hóa, giáo dục phân hóa, phi tập trung hóa quản lý giáo dục, v.v...

Nhìn lại chặng đường phát triển của bộ môn Địa lí trong nhà trường phổ thông của LB Nga, chúng ta thấy được những thành tựu vô cùng to lớn cả về mặt lý luận cũng như thực tiễn. Ảnh hưởng của nó đã vượt ra ngoài biên giới quốc gia. Với phương châm nối liền những thành tựu của khoa học thế giới với những kinh nghiệm tiên tiến của đất nước, các nhà khoa học sư phạm của Việt Nam (trong số đó có các nhà địa lí) cần tham khảo hướng đi và cách làm của các nhà khoa học Nga, xây dựng nên một nền khoa học sư phạm mang đậm đà bản sắc dân tộc, sánh vai cùng các cường quốc năm châu.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] V. Võ-ta-xốp (1903), Về việc giảng dạy Địa lí theo quan điểm của thời kì mới. Vac-sa-va.

[2] L.M. Pan-tre-xnhí-cô-và(1983), Phương pháp giảng dạy Địa lí ở trường phổ thông Trung học, NXB GD, Mat-xcơ-va.

[3] H.H. Ba-ran-sky (1960), Phương pháp giảng dạy Địa lí kinh tế, Mat-xcơ-va.

[4] Phạm Quang Tiến (2006), Giáo dục ở LB Nga những năm cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI, Kỉ yếu hội thảo kỉ niệm 60 năm ngành Sư phạm Việt Nam, Bộ GD & ĐT, Tạp chí khoa học ĐHSP HN, tháng 10/2006.

[5] Thông tin trên các trang web <http://vi.russia.edu.ru>; <http://edu.glavspvpr.ru>

## SUMMARY

In 1707, a famous Russian geologist V.N. Tachishev wrote the Russian General Geography. This writing could be seen as the first Geography textbook in Russian schools. The first Geography conference was held in Anvers, Belgium in 1871, and acknowledged Russian geography trend as a strong one, with a synthetic tendency to clarify the natural and economic geography. The Vietnam pedagogical researchers and educators (including the geologist) should consult Russian direction and implementation, building a traditional pedagogy science and equals to great powers in the world.



# HỘI NGHỊ TỔNG KẾT CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU “ĐỔI MỚI QUẢN LÝ GIÁO DỤC TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ”

Ngày 19/4/2014, tại TP. Hạ Long, Quảng Ninh, đã diễn ra Hội nghị tổng kết Chương trình nghiên cứu khoa học công nghệ cấp Bộ “Đổi mới quản lý giáo dục trong quá trình hội nhập quốc tế”. Tham dự Hội nghị gồm có PGS.TS. Trần Quang Quý, Thứ trưởng Bộ GD&ĐT, GS.TS. Phan Văn Kha, Viện trưởng Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, PGS.TS. Tạ Đức Thịnh, Vụ trưởng Vụ KH&CN Bộ GD&ĐT, cùng đông đảo các nhà khoa học, đại diện một số các cơ quan quản lý giáo dục.

Thay mặt ban chủ nhiệm chương trình, GS.TS. Phan Văn Kha đã báo cáo sơ lược kết quả thực hiện Chương trình, theo đó Chương trình sau một thời gian thực hiện đã thu được những thành tựu và có những đóng góp nhất định cho sự nghiệp phát triển giáo dục. Trong quá trình triển khai, nhiều đề xuất và một số ý tưởng của Chương trình đã góp phần cung cấp cơ sở khoa học cho việc xây dựng Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020 và Đề án Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam. Nhiều giải pháp, khuyến nghị của các đề tài nhánh đã được chấp nhận và triển khai trong thực tiễn quản lý, chỉ đạo; nhiều mô hình đổi mới quản lý được nghiên cứu đã góp phần tạo cơ sở cho việc biên soạn các giáo trình về quản lý giáo dục, đào tạo sau đại học. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu vẫn còn có những vấn đề cần phải tiếp tục nghiên cứu và làm rõ, các kết quả nghiên cứu cần được phổ biến đến xã hội, các nhà khoa học, các cơ sở giáo dục...

Tại Hội nghị, các chuyên gia, các nhà khoa học, nhà quản lý đã đánh giá lại quá trình triển khai Chương trình, trao đổi về những kết quả nổi bật của Chương trình, đặc biệt là khả năng và phương thức ứng dụng, chuyển giao để các kết quả nghiên cứu tiếp tục được triển khai trong thực tiễn, đáp ứng những yêu cầu của công cuộc đổi mới quản lý giáo dục Việt Nam; đồng thời, trao đổi về việc xây dựng và triển khai những chương trình KH&CN để phục vụ công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT Việt Nam trong thời gian tới.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Thứ trưởng Trần Quang Quý cho rằng việc triển khai Chương trình nghiên cứu KH-CN cấp Bộ về Quản lý giáo dục là hết sức cấp thiết và kịp thời. Ban chủ nhiệm Chương trình đã nghiêm túc trong thiết kế hệ thống đề tài, tuyển chọn các đơn vị và đội ngũ chuyên gia thực hiện các đề tài nghiên cứu, giám sát và chỉ đạo các hoạt động nghiên cứu của các đề tài để đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Thông qua kết quả đánh giá nghiệm thu 7

đề tài nhánh của Chương trình (5 đề tài được đánh giá xếp loại tốt và 2 đề tài được đánh giá xếp loại khá), qua các báo cáo tại hội nghị có thể thấy rằng Chương trình đã hoàn thành tốt mục tiêu đề ra.

Các giải pháp đề xuất đổi mới quản lý giáo dục của các đề tài đều có cơ sở khoa học rõ ràng, gắn với thực tiễn giáo dục Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của đất nước, đồng thời đã nhanh mạnh tới yêu cầu hội nhập quốc tế. Nhiều kết quả nghiên cứu đã có đóng góp trực tiếp, kịp thời cho việc xác định một số tư tưởng, chủ trương đổi mới giáo dục trong xây dựng chiến lược giáo dục giai đoạn 2011- 2020, trong thiết kế những ý tưởng trong đổi mới căn bản, toàn diện GD Việt Nam, trong xây dựng đề án “Đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông sau 2015”, trong chỉ đạo quản lý của một số vụ chức năng...

Kết quả nghiên cứu của các đề tài về đổi mới quản lý các cơ sở GD Mầm non ngoài công lập, Phổ thông, GD chuyên nghiệp và GD đại học đã cung cấp những giải pháp, ý tưởng quan trọng giúp cho các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân vận dụng vào đổi mới quản lý các cơ sở GD của mình. Sản phẩm nghiên cứu đa dạng, phong phú và có chất lượng.

Thứ trưởng đánh giá cao những tham luận của các đại biểu, đồng thời đề nghị tiếp tục thảo luận các vấn đề sau:

- Những giải pháp về cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân sau năm 2020 trong một hệ thống giáo dục mở, có tính linh hoạt cao; hiện trạng phân luồng và liên thông trong hệ thống giáo dục, những nguyên nhân dẫn tới việc phân luồng và liên thông chưa tốt trong bối cảnh kinh tế-xã hội Việt Nam hiện nay;

- Giải pháp đổi mới quản lý ở các cơ sở giáo dục các cấp học, bậc học và trình độ đào tạo.

Cuối cùng, Thứ trưởng đề nghị Chương trình cần nhanh chóng chuyển giao tiếp kết quả nghiên cứu cho các cơ quan quản lý, các đơn vị, cơ sở đào tạo cũng như các đơn vị nghiên cứu KH giáo dục.

Vụ KHCN&MT phối hợp với Viện KHGD Việt Nam tổ chức hội thảo về kết quả nghiên cứu của Chương trình. Đồng thời, tiếp tục để xuất những vấn đề nghiên cứu tiếp theo.

Bộ có thể xem xét và sẽ đưa vào chương trình nghiên cứu Quốc gia về KHGD hoặc vào các đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu.